TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NA HANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HS- ST
Ngày 20- 6- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Ngọc Thức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Mai Sơn.

2. Bà Nông Thị Sinh.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Hang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, Tòa án nhân dân huyện Na Hang tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2023/TLST-HS, ngày 29 tháng 5 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HS ngày 09/6/2023 đối với bị cáo:

Đàng Văn N; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 05/5/1997; Nơi sinh: huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang; Nơi ĐKHTTT: Thôn K, xã H, huyện N, tỉnh Tuyên Quang; Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đàng Văn T, sinh năm 1972 và bà Lý Thị M, sinh năm 1971; Vợ, con: chưa có;

- Tiền án:

+ Bản án số 01/2019/HS-ST ngày 12/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt bị cáo Đàng Văn N 10 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản trộm cắp là 15.275.675 đồng), đã chấp hành xong các quyết định của bản án, chưa được xóa án tích.

+ Bản án số 26/2020/HS-ST ngày 26/11/2020 của TAND huyện Bắc Mê, tỉnh Hà G xử phạt bị cáo Đàng Văn N 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản trộm cắp là 1.350.000 đồng), đã chấp hành các quyết định của bản án, chưa được xóa án tích.

- Nhân thân: Ngày 02/10/2020 bị Công an huyện Bắc Mê, tỉnh Hà G xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 60/QĐ-XPHC, hình thức phạt Cảnh cáo.

Bị can bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

* Bị hại:

1. Triệu Thùy L, sinh năm 2000; Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Tuyên Quang *(Vắng mặt).*

2. Triệu Văn B, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Tuyên Quang *(Vắng mặt).*

3. Triệu Văn Y, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Tuyên Quang *(Vắng mặt).*

4. Triệu Văn T, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Tuyên Quang *(Vắng mặt).*

5. Bàn Hồng M, sinh năm 2000; Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Tuyên Quang *(Vắng mặt).*

6. Triệu Thị L, sinh năm 2003; Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Tuyên Quang *(Vắng mặt- có đơn xin xét xử vắng mặt).*

7. Lý Thị M1, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Tuyên Quang *(Vắng mặt).*

8. Chúc Càn S, sinh năm 1991; Địa chỉ: B, xã Đ, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang *(Có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 02/2023, Đàng Văn N, sinh năm 1997, trú tại thôn K, xã H, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang đã có 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của các hộ gia đình tại thôn Nà Đứa và thôn B, xã Đ, huyện Na Hang.

- Lần 1: Sáng ngày 06/02/2023, Đàng Văn N một mình đi sang nhà Hoàng Văn G, sinh năm 1999, trú tại thôn Bản He, xã Xuân Lạc, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn chơi. Đến khoảng 20 giờ ngày 09/02/2023, N mượn G chiếc xe mô tô biển số: 97B1-65802 của bố G là ông Hoàng Văn N, trú tại thôn B, xã X, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để đi về nhà. Khoảng 23 giờ cùng ngày N đến khu dân cư Khuổi Nạn thuộc Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Tuyên Quang thì nảy sinh ý định ý định trộm cắp tài sản, N để xe máy ở khu vực ngã 3 Quốc lộ 279 đường rẽ lên khu dân cư Khuổi Nạn và đi bộ đến

các hộ gia đình trong khu dân cư Khuổi Nạn thuộc Thôn N, xã Đ, huyện N để trộm cắp tài sản, cụ thể:

N đến nhà bà Bàn Thị D, sinh năm 1957, trèo lên bể nước cạnh bếp rồi giật đứt dây buộc tấm bạt bên trên bể nước để chui vào trong nhà bếp, đi lên nhà và vào buồng ngủ của chị Triệu Thùy L, sinh năm 2000 (là con dâu của bà Bàn Thị D) thấy có một chiếc điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO A15, vỏ màu đen của chị L được đặt tại giường ngủ cạnh vị trí chị L đang nằm ngủ, N cầm lấy chiếc điện thoại sau đó cất vào túi áo khoác đang mặc và ra khỏi nhà bằng đường đã đột nhập. N đi tiếp đến nhà anh Triệu Văn B, sinh năm 1981, quan sát thấy tấm ván bưng ở bếp nhà anh B bị lỏng nên N dùng tay kéo ra rồi chui vào nhà, đến khu vực giường ngủ của anh B thấy đầu giường có một chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A17K của anh B, N cầm lấy chiếc điện thoại cho vào túi áo khoác đang mặc rồi quay ra ngoài bằng đường khi vào nhà. N đi tiếp đến nhà ông Triệu Văn B, sinh năm 1973 thấy cửa sổ nhà bếp không khoá nên N trèo qua cửa sổ nhà bếp vào trong nhà trộm cắp một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG M51 màu xanh-đen của anh Triệu Văn Y, sinh năm 1999 (là con trai ông B) để ở đầu giường bên trái tiếp giáp với vách nhà phía trước, sau đó đi vào buồng ngủ của anh Triệu Văn T, sinh năm 1992 (là con trai ông B) trộm cắp một chiếc điện thoại di động hiệu VIVO Y55 của anh T được đặt ở đầu giường, khi lấy trộm được điện thoại N cất điện thoại vào túi áo khoác đang mặc và ra khỏi nhà theo đường N đã vào. N đến nhà anh Bàn Hồng H1, sinh năm 1982 vào khu vực bếp, thấy cửa nhà thông ra bếp không đóng nên N mở cửa đi vào nhà, thấy tại giường ngủ được đặt ở vị trí mặt ngoài bên trái ngôi nhà có 03 điện thoại di động đặt tại đầu giường và thành giường, trong đó có một điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, vỏ màu trắng của anh Bàn Hồng M, sinh năm 2000 (là em trai anh H1), một điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J5, vỏ màu nâu của anh Bàn Hồng H1 và một điện thoại di động nhãn hiệu REDMI 10 của anh Bàn Văn Dũng, sinh năm 2007 (là cháu của anh H1), N lấy ba chiếc điện thoại nêu trên N cất vào túi áo khoác sau đó quay ra bằng đường cửa bếp. N đi tiếp đến nhà ông Triệu Văn N, sinh năm 1972 thấy cửa chính không khoá nên mở cửa đi vào trong nhà, thấy đầu giường ngủ ở phía trong, bên trái ngôi nhà có hai chiếc điện thoại đi động được đặt chồng lên nhau, trong đó có một điện thoại IPHONE 7, vỏ màu đen, một điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J4 + vỏ màu đỏ và một chiếc túi xách bên trong túi có 700.000 đồng của chị Triệu Thị L, sinh năm 2003 (là con gái ông N). N lấy hai chiếc điện thoại và số tiền mặt 700.000 đồng, sau đó N đi vào buồng ngủ phía trong ngôi nhà rồi lấy trộm một điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu REDMI 9A vỏ màu xanh của bà Lý Thị M1, sinh năm 1975 (là vợ của ông N), khi lấy trộm điện thoại và tiền xong N cất vào túi áo khoác đang mặc rồi đi ra theo hướng cửa chính ngôi nhà, ra ngoài đường bê tông đến chỗ để xe, lấy xe mô tô và đi về nhà ngủ. Đến khoảng 09 giờ ngày 10/02/2023, N mang theo 10 chiếc điện thoại di động, cùng số tiền 700.000 đồng đã trộm cắp được điều khiển xe mô tô sang nhà G. Khi đến khu vực có núi đá vôi (đoạn đường ĐT257C, cách đường rẽ vào nhà G khoảng 100 mét)

thuộc thôn B, xã X, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, N dừng xe rồi bọc 10 chiếc điện thoại di động vào túi nilon màu đỏ và cất giấu ở sau tảng đá bên dưới đường rồi đi vào nhà anh G để trả xe mô tô và ở lại nhà G chơi. Số tiền 700.000 đồng trộm cắp của chị L, N đã chi tiêu cá nhân hết.

- Lần 2: Khoảng 19 giờ ngày 13/02/2023, N hỏi mượn G chiếc xe mô tô biển số 97B1-65802 để đi về nhà. N đi theo đường sang xã Sơn Phú, huyện Na Hang, sau đó đi theo Quốc lộ 279 về hướng xã H, huyện Na Hang. Khi đi qua nhà ông Chúc Thanh T, sinh năm 1977, trú tại thôn B, xã Đ, huyện Na Hang, N thấy cửa nhà ông Tỉnh mở nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. N để xe cách nhà ông Tỉnh khoảng 30 mét, sau đó đi bộ quay lại vào nhà ông Tỉnh, quan sát thấy nhà ông Tỉnh đang ăn cơm ở bếp nên N theo lối cửa chính đi vào nhà ông Tỉnh, thấy cửa phòng ngủ đầu tiên bên tay phải không đóng cửa N đi vào và trộm cắp được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, vỏ màu đen của anh Chúc Càn S, sinh năm 1991 (là con rể của ông T) để trên mặt bàn trang điểm, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo vỏ màu xanh của chị Chúc Thị C, sinh năm 1997 (là vợ của S, con gái ông Tỉnh) để ở đầu giường và số tiền mặt 7.000.000 đồng của anh S để tại ngăn kéo bàn trang điểm trong phòng ngủ của vợ chồng anh S. Sau khi lấy được tài sản N đi ra chỗ để xe và điều khiển xe quay lại nhà Hoàng Văn G, khi đến cách đường rẽ vào nhà G khoảng 100 mét, N dừng lại lấy hai chiếc điện thoại vừa trộm cắp được cất giấu sau tảng đá bên cạnh đường cùng 10 chiếc điện thoại mà ngày 10/02/2023 N đã trộm cắp, sau đó điều khiển xe đi về nhà G. Số tiền 7.000.000 đồng trộm cắp được N đã tiêu sài mục đích cá nhân hết 1.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KLĐGTS-HĐĐGTSTTHS ngày 24/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Na Hang, kết luận: Tổng giá trị tài sản gồm: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Vivo, vỏ màu xanh, có số kiểu máy là Vivo 1811, màn hình bị dạn nứt ở nhiều vị trí,; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 11 (đều là máy cũ đã qua sử dụng) có tổng giá trị là: **8.084.920 đồng** *(tám triệu, không trăm tám bốn nghìn, chín trăm hai mươi đồng).*

Tại Kết luận định giá sản tài số 04/KLĐG-HĐĐGTSTTHS, ngày 01/3/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Na Hang, kết luận: Tổng giá trị tài sản định giá gồm: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu REDMI 9A; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE 7; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J4+; 01 điện thoại di động OPPO A15; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y55; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY M51; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J5; 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI 10; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17K có tổng giá trị là **21.218.050 đồng** *(Hai mươi mốt triệu, hai trăm mười tám nghìn, không trăm năm mươi đồng)*.

Vật chứng vụ án**:** Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Na Hang đã thu giữ của Đàng Văn N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, vỏ màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4+; 01

điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15, vỏ màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y55, vỏ màu hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M51; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 vỏ màu hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiêu Redmi 10, vỏ màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A17K vỏ màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, vỏ màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11. Đều đã qua sử dụng.

Ngày 03/4/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Na Hang đã ra quyết định xử lý vật chứng số 06/QĐ-ĐCSHS-KTMT trả lại những chiếc điện thoại có đặc điểm nêu trên cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với số tiền 6.000.000 đồng do Đàng Văn N tự nguyện giao nộp lại, hiện đang gửi tại tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Triệu Thị L yêu cầu bị cáo Đàng Văn N trả lại số tiền 700.000 đồng; anh Chúc Càn S Yêu cầu bị cáo Đàng Văn N trả lại số tiền 7.000.000 đồng; ngoài ra các bị hại không có Yêu cầu, đề nghị gì khác.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra bị cáo Đàng Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai các bị hại, các biên bản khám nghiệm hiện trường, các biên bản và kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Từ nội dung trên, cáo trạng số: 17/CT-VKSNH, ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang đã truy tố bị cáo Đàng Văn N về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang luận tội và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Đàng Văn N phạm tội Trộm cắp tài sản

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g, đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt: Đàng Văn N từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 18/02/2023.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền do bị cáo Đàng Văn N không có việc làm, không có thu nhập ổn định và không có tài sản gì riêng có giá trị.

Trách nhiệm dân sự**:**

- Quá trình điều tra bị cáo Đàng Văn N đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 6.000.000 đồng là số tiền bị cáo trộm cắp được của bị hại Chúc Càn S, cần trả lại cho bị hại Sinh số tiền 6.000.000 đồng hiện nay đang tạm giữ tại tài khoản tạm giữ của Chi cục

thi hành án dân sự huyện Na Hang. Bị cáo Đàng Văn N có trách nhiệm bồi thường tiếp cho bị hại Chúc Càn S số tiền 1.000.000 đồng bị cáo đã chiếm đoạt.

- Buộc bị cáo Đàng Văn N bồi thường cho bị hại Triệu Thị L số tiền 700.000 đồng bị cáo đã chiếm đoạt.

- Đối với 12 chiếc điện thoại di động do Đàng Văn N trộm cắp được, quá trình điều do các bị hại đã nhận lại đủ số tài sản này, còn nguyên vẹn, hoạt động B thường và không có Yêu cầu, đề nghị gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Ngoài ra đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị hại anh Chúc Càn S đề nghị bị cáo bồi thường cho anh số tiền 7.000.000 đồng; tại đơn xin xét xử vắng mặt bị hại Triệu Thị L đề nghị bị cáo bồi thường số tiền 700.000 đồng; các bị hại Triệu Thùy L, Bàn Hồng M, Triệu Văn B, Triệu Văn Y, Triệu Văn T, Lý Thị M1 đều vắng mặt tại phiên tòa, tại giai đoạn điều tra các tài sản đã được trả lại cho các bị hại nên không có Yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về xem xét hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình; lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ; Kết luận định giá và toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên đã có đủ cơ sở kết luận: Vào đêm 09/02/2023, rạng sáng 10/02/2023 và đêm 13/02/2023, Đàng Văn N, sinh ngày 05/5/1997, trú tại thôn K, xã H, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người dân tại thôn Nà Đứa và thôn B, xã Đ, huyện Na Hang, cụ thể như sau:

- Lần lần thứ nhất**:** Vào đêm 09/02/2023, rạng sáng 10/02/2023 tại khu dân cư Khuổi Nạn, thuộc Thôn N, xã Đ, huyện N, Đàng Văn N đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15, vỏ màu đen của chị Triệu Thùy L; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17K của anh Triệu Văn B; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG M51, màu xanh-đen của anh Triệu Văn Y; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y55 của anh Triệu Văn T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, vỏ màu trắng của anh Bàn Hồng M; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J5, vỏ màu nâu của anh Bàn Hồng H1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REDMI 10 của anh Bàn Văn Dũng; 01 chiếc điện thoại IPHONE 7, vỏ màu đen, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J4 + vỏ màu đỏ và số tiền 700.000 đồng của chị Triệu Thị L; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REDMI 9A, vỏ màu xanh của bà Lý Thị M1. Tổng giá trị tài

sản Đàng Văn N trộm cắp được là: **21.918.050 đồng** *(Hai mươi mốt triệu, chín trăm mười tám nghìn, không trăm năm mươi đồng)*

- Lần thứ hai**:** Vào đêm 13/02/2023 tại nhà của ông Chúc Thanh T, trú tại thôn B, xã Đ, huyện Na Hang, Đàng Văn N đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, vỏ màu đen và số tiền 7.000.000 đồng của anh Chúc Càn S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, vỏ màu xanh của chị Chúc Thị C. Tổng giá trị tài sản Đàng Văn N trộm cắp được là: **15.084.920 đồng** *(Mười năm triệu, không trăm tám mươi bốn nghìn, chín trăm hai mươi đồng)*

Tổng giá trị tài sản Đàng Văn N thực hiện hành vi trộm cắp được vào đêm 09/02/2023, rạng sáng 10/02/2023 và đêm 13/02/2023 tại thôn Nà Đứa và thôn Bản Lục xã Đà Vị huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang là **37.002.970 đồng** (*Ba mươi bảy triệu, không trăm không hai nghìn, chín trăm bảy mươi đồng*).

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với kết luận điều tra và các tài liệu chứng cứ khác. Cáo trạng số 17/CT-VKSNH, ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang đã truy tố bị cáo Đàng Văn N về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất ổn định an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị Nhà nước quy định là tội phạm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi, lợi dụng sự sơ hở của các chủ tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo đã có 02 tiền án cùng về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng, thay đổi bản thân mà còn tiếp tục phạm tội, do đó cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về T tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

T tiết tăng nặng: Bị cáo đã có 02 tiền án cùng về tội "Trộm cắp tài sản" trong đó có 01 tiền án năm 2019 (giá trị tài sản trộm cắp là 15.275.675 đồng), chưa được xóa án tích; năm 2020 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (giá trị tài sản trộm cắp là 1.350.000 đồng), bản án năm 2020 sử dụng bản án năm 2019 làm T tiết định tội, ngày 15/9/2021 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích, do vậy lần phạm tội này bị cáo phải chịu T tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; trong khoảng thời gian đêm 09/02/2023, rạng sáng 10/02/2023 và đêm 13/02/2023 bị cáo 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, kết thúc hành vi trước thì bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi sau, vì vậy bị cáo phải chịu T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

T tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng T tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 BLHS.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần xử phạt bị cáo hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm chung và xử phạt bị cáo mức án trong phạm vi đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp có căn cứ.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản có giá trị và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Chúc Càn S Yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.000.000 đồng. Bị cáo đã nộp tại cơ quan điều tra số tiền 6.000.000 đồng nên cần trả lại cho anh Sinh; buộc bị cáo Đàng Văn N có N vụ bồi thường cho bị hại Chúc Càn S số tiền 1.000.000 đồng bị cáo đã chiếm đoạt.

Bị hại Triệu Thị L Yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 700.000 đồng bị cáo đã chiếm đoạt. Do đó cần buộc bị cáo Đàng Văn N bồi thường cho bị hại Triệu Thị L số tiền 700.000 đồng bị cáo đã chiếm đoạt.

Đối với 12 chiếc điện thoại di động do Đàng Văn N trộm cắp được, quá trình điều tra các bị hại đã nhận lại đủ số tài sản này, còn nguyên vẹn, hoạt động B thường và không có Yêu cầu, đề nghị gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[7]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với Hoàng Văn G, sinh năm 1999, trú tại thôn Bản He, xã Xuân Lạc, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn theo lời khai của Đàng Văn N đã cho N mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1-65802, sau đó N sử dụng chiếc xe này để đi trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh tuy nhiên Hoàng Văn G không có mặt tại địa phương, chưa triệu tập được để lấy lời khai xác định vai trò của

G trong vụ án nên ngày 14/5/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Na Hang đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan đến hành vi này của G để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ.

Đối với ông Hoàng Văn N, sinh năm 1970, trú tại thôn Bản He, xã Xuân Lạc, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE α, màu sơn trắng, biển kiểm soát 97B-65802, ông N không biết N sử dụng chiếc xe này để đi trộm cắp tài sản nên không đề cập xử lý.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đàng Văn N phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đàng Văn N **02** năm **06** tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 18/02/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 579, 580, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự.

Trả lại cho anh Chúc Càn S số tiền 6.000.000 đồng *(Số tiền hiện đang gửi tại tài khoản tạm giữ số: 3949.0.1065086.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, mở tại Kho bạc nhà nước huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang)*

Buộc bị cáo Đàng Văn N có trách nhiệm bồi thường cho anh Chúc Càn S số tiền 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng).*

Buộc bị cáo Đàng Văn N có trách nhiệm bồi thường cho chị Triệu Thị L số tiền 700.000 đồng *(Bảy trăm nghìn đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn Yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Đàng Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tổng số tiền bị cáo Đàng Văn N phải nộp là 500.000 đồng *(Năm trăm nghìn đồng)*.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền Yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu Yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Mai Sơn **Nông Thị Sinh** **Triệu Ngọc Thức**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng HSNV CA tỉnh Tuyên Quang;
- Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Na Hang;
- Công an huyện Na Hang
- Chi cục THADS huyện Na Hang;
- Trại giam;
- UBND xã H;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng
- Lưu HS, VT.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Ngọc Thức